TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 25-8-2020
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hạnh.

2. Ông Bồ Quốc Khánh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nhâm Hoàng Long - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Thanh N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương (Đang chấp hành tại Trại giam An Phước - Cục C10, Bộ Công an); có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 7 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Q và ông Lê Thanh N tự nguyện tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý, sống chung với nhau từ năm 2012 và đăng ký kết hôn ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, bà Q và ông N chung sống với nhau phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau và giữa hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Năm 2015, ông Lê Thanh N vi phạm pháp luật và bị kết án, đang phải chấp hành án tại Trại giam An Phước - Cục C10, Bộ Công an. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Thanh N.

Về con chung: Bà Nguyễn Q và ông Lê Thanh N có 01 con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 05/10/2012. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Nguyễn Thị Q yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 8 năm 2020, ông Lê Thanh N trình bày:

Ông Lê Thanh N thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Q về thời gian tìm hiểu, có đăng ký kết hôn và có con chung. Sau khi kết hôn, ông N và bà Q chung sống tại ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương. Theo ông N, quá trình chung sống với nhau giữa ông và bà Q không xảy ra mâu thuẫn. Do đang phải chấp hành án tại Trại giam An Phước - Cục C10, Bộ Công an nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà Q thì ông N đồng ý.

Về con chung: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Q thì ông N đồng ý giao con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 05/10/2012 cho bà Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N thống nhất với bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Q có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Lê Thanh N. Ông Lê Thanh N có địa chỉ tại ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Q và ông Lê Thanh N cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q và ông Lê Thanh N tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến đến hôn nhân, sống chung với nhau từ 2012 và

đăng ký kết hôn ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Tân Uyên (Nay là huyện Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Nguyễn Thị Q cho rằng sau khi cưới giữa bà Q và ông N phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Ông N cho rằng giữa ông và bà Q không có mâu thuẫn nhưng do đang phải chấp hành án nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà Q thì ông đồng ý. Tại biên bản xác minh ngày 29/7/2020 thể hiện sau khi cưới, bà Q và ông N chung sống với nhau tại ấp Ấp C, xã B, huyện B, tỉnh Bình Dương tỉnh Bình Dương, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm đến nhau. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Bà Q và ông N không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và giữa hai người không có biện pháp để hàn gắn tình cảm nên bà Q yêu cầu ly hôn với ông N là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Q và ông Lê Thanh N có 01 con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 05/10/2012 đang sống cùng bà Q. Xét thấy ông Lê Thanh N đang phải chấp hành án tại Trại giam An Phước - Cục C10, Bộ Công an, ông N và bà Q thống nhất giao con chung cho bà Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là tự nguyện và phù hợp với ý kiến của cháu T nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà Q không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Q và ông Lê Thanh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q đối với ông Lê Thanh N về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Q được ly hôn với ông Lê Thanh N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Lê Thị Thanh T, sinh ngày 05/10/2012 cho bà Nguyễn Thị Q được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và ông Lê Thanh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Q và ông Lê Thanh N đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Q và ông Lê Thanh N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Q phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0031053 ngày 09/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Bình Mỹ, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thế Chính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Vũ Thị Hạnh	**Bồ Quốc Khánh**	**Hồ Thế Chính**